

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**
Số: 58/2021/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Châu, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 81/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Số nhà 16-18B15 Khu dân cư H, Khu vực 9, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Nhà không số, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Nhà không số, ấp N, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự xác định được số tiền ông N còn nợ vợ chồng ông C - bà T là 2.600.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm triệu đồng). Ông N có nghĩa vụ trả vợ chồng ông C số tiền này, phải trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ nếu không thực hiện đúng cam kết theo quyết định của Tòa án và vợ chồng ông C có yêu cầu thi hành án.

2.2. Về hình thức, thời hạn thanh toán:

Ông Huỳnh Văn N có nghĩa vụ thanh toán trả ông C - bà T số tiền còn thiếu nêu trên theo phương thức trả chậm, trả nhiều lần. Cụ thể:

Lần 1: Chậm nhất là ngày 02/7/2022, ông N trả ông C - bà T số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Lần 2: Chậm nhất là ngày 02/7/2023, ông N trả ông C - bà T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Lần 3: Chậm nhất là ngày 02/7/2024, ông N trả ông C - bà T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Lần 4: Chậm nhất là ngày 02/7/2025, ông N trả ông C - bà T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Từ lần 5 vào ngày 02/01/2026 trở đi: Mỗi 06 tháng một lần, mỗi lần ông N trả ông C - bà T số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Nếu ông N không thực hiện đúng cam kết và ông C - bà T có yêu cầu thi hành án thì ông N phải trả lãi suất chậm thực nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán. Đồng thời, vợ chồng ông C - bà T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn N tự nguyện chịu tiền án phí có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán, cụ thể là $\{72.000.000 \text{ đồng} + (2\% \times 600.000.000 \text{ đồng})\} / 2 = 42.000.000 \text{ đồng}$ (Bốn mươi hai triệu đồng). Ông C - bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.553.970 đồng, theo Biên lai thu số 0009415 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

CHU ĐÚC CHƯƠNG